

MÃ ĐỀ 3532

Họ và tên: Lớp.....

Điểm

I. Phần trắc nghiệm (5.0 điểm)

Hãy lựa chọn đáp án đúng nhất trong mỗi câu và hoàn thành vào bảng sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án																				

Câu 1: Vận chuyển thụ động các chất qua màng sinh chất

- A. cần các bơm đặc biệt trên màng.
B. không cần tiêu tốn năng lượng.
C. cần có các kênh protein.
D. cần tiêu tốn năng lượng.

Câu 2: Nguyên tố nào có khả năng kết hợp với các nguyên tố khác để tạo ra rất nhiều chất hữu cơ khác nhau?

- A. Ôxi B. Nitơ C. Hiđrô D. Cacbon

Câu 3: Vùng nhân của tế bào nhân sơ chứa 1 phân tử

- A. ADN dạng vòng. B. mARN dạng vòng. C. rARN dạng vòng. D. tARN dạng vòng.

Câu 4: CO₂ và O₂ đỗng vận chuyển qua màng tế bào bằng cách

- A. khuếch tán qua kênh aquaporin .
B. khuếch tán qua kênh prôtêin xuyên màng.
C. khuếch tán trực tiếp qua lớp photpholipit kép.
D. biến dạng màng sinh chất.

Câu 5: Ribôxôm là một bào quan

- A. có một lớp màng bao bọc, cấu tạo từ rARN và prôtêin.
B. có một lớp màng bao bọc, cấu tạo từ các loại ARN và prôtêin.
C. không có màng bao bọc, cấu tạo từ các loại ARN và prôtêin.
D. không có màng bao bọc, cấu tạo từ rARN và prôtêin.

Câu 6: Tính đặc thù của ADN do yếu tố nào sau đây quy định?

- A. Hàm lượng ADN trong nhân tế bào.
B. Số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp của các nuclêôtit trong phân tử ADN.
C. Số lượng của các nuclêôtit trong phân tử ADN.
D. Trật tự sắp xếp của các nuclêôtit trong phân tử ADN.

Câu 7: Bộ máy Gôngi có cấu trúc như thế nào?

- A. Một chồng túi màng dẹp thông với nhau.
B. Hệ thống ống và xoang dẹp thông với nhau.
C. Một chồng túi màng và xoang dẹp thông với nhau.
D. Một chồng túi màng dẹp xếp cạnh nhau nhưng tách rời.

Câu 8: Thành tế bào của thực vật đỗng cấu tạo chủ yếu từ

- A. Xenlulôzơ B. Kitin C. Peptidôglican D. Cacbohiđrat

Câu 9: Hai chuỗi polinucleotit của ADN liên kết với nhau bởi liên kết

- A. ion. B. hyđrô. C. peptit. D. cộng hoá trị.

Câu 10: Prôtêin xuất bào đợt tổng hợp ở đâu?

- A. Lối nội chất hạt. B. Tì thể. C. Lạp thể. D. Lối nội chất trơn.

Câu 11: Cho các tế bào lá cây và tế bào hồng cầu của người vào trong giọt nước cát trên phiến kính, một lúc sau quan sát các tế bào này dưới kính hiển vi ta thấy:

- A. Cả hai loại tế bào này có cấu trúc giữ nguyên.
B. Cả hai loại tế bào này đều bị phá vỡ.
C. Các tế bào lá cây không bị phá vỡ, các tế bào hồng cầu bị phá vỡ.
D. Các tế bào lá cây bị phá vỡ, các tế bào hồng cầu không bị phá vỡ.

Câu 12: Thành phần cấu tạo chủ yếu của màng sinh chất là:

- A. Phốtpho lipit và Cacbohiđrat B. Lipit và Prôtêin
C. Phốtpho lipit và Prôtêin D. Cacbonhiđrat và Prôtêin

Câu 13: Bạch cầu tiêu diệt các vi sinh vật xâm nhập vào cơ thể bằng hình thức

- A. thực bào B. biến dạng màng sinh chất
C. ẩm bào D. xuất bào

Câu 14: Cấu tạo chung của tế bào nhân sơ bao gồm 3 thành phần chính là:

- A. thành tế bào, tế bào chất, nhân. B. màng sinh chất, thành tế bào, vùng nhân.
C. màng sinh chất, tế bào chất, vùng nhân. D. thành tế bào, màng sinh chất, nhân.

Câu 15: Tế bào chất của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực đều có các bào quan nào sau đây?

- A. Ribôxôm B. Lạp thể C. Lizôxôm D. Tì thể

Câu 16: Nhập bào là phong thức:

- A. Vận chuyển các chất vào bên trong tế bào bằng cách biến dạng màng sinh chất.
B. Tế bào lấy vào các chất là dung dịch.
C. Tế bào lấy vào các chất là thức ăn hay con mồi.
D. Vận chuyển các chất ra khỏi tế bào bằng cách biến dạng màng sinh chất.

Câu 17: Khi ghép các mô và cơ quan người cho sang người nhận thì cơ thể người nhận có thể nhận biết các cơ quan lạ và đào thải các cơ quan lạ đó là vì trên màng tế bào có

- A. lớp kép phốt pho lipit. B. các enzym nhận biết.
C. các prôtêin thụ thể. D. các dấu chuẩn là glicôprôtêin .

Câu 18: Nước đợt vận chuyển qua màng sinh chất từ nơi:

- A. nhợt tròng đến nơi ứ tròng. B. nhợt tròng đến nơi đẳng tròng.
C. đẳng tròng đến nơi ứ tròng. D. ứ tròng đến nơi nhợt tròng.

Câu 19: Loại lipit nào dưới đây là thành phần cấu tạo chủ yếu của màng sinh chất?

- A. Phốtpho lipit B. Mỡ C. Carotenôit D. Stêrôit

Câu 20: Chức năng của ADN là gì?

- A. Truyền đạt thông tin về cấu trúc các prôtêin.
B. Mang, bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền.
C. Bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền.
D. Sinh tổng hợp prôtêin.

II.Phản tự luận (5.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm): Một đoạn phân tử ADN có số Nuclêôtit loại A bằng 180 chiếm 10% tổng số Nuclêôtit.

- a. Tính số Nuclêôtit từng loại trong phân tử ADN trên.
 - b. Tính số liên kết Hiđrô trong phân tử ADN trên.

Câu 2(3.0 điểm).

- a. Nêu đặc điểm chung của tế bào nhân sơ.
 - b. Vì sao khi ngâm rau sống vào nước muối thì sau một thời gian rau lại bị héo?
 - c. Trình bày cấu trúc, chức năng của ti thể.

BÀI LÀM